

**Câu 1. (2,0 điểm)**

1) Tìm tất cả các giá trị của tham số  $m$  để hàm số sau có tập xác định là  $\mathbb{R}$  :  $y = \frac{2015x + 2016}{(m-1)x^2 + 2(m-1)x + 4}$

2) Cho  $a, b \in \mathbb{R}$  và  $a > 0$ . Xét hai hàm số  $f(x) = 2x^2 - 4x + 5$  và  $g(x) = x^2 + ax + b$ . Tìm tất cả các giá trị của  $a$  và  $b$  biết giá trị nhỏ nhất của  $g(x)$  nhỏ hơn giá trị nhỏ nhất của  $f(x)$  là 8 đơn vị và đồ thị của hai hàm số trên có đúng một điểm chung.

**Câu 2. (3,0 điểm)**

1) Giải hệ phương trình  $\begin{cases} x(3x - 7y + 1) = -2y(y - 1) \\ \sqrt{x + 2y} + \sqrt{4x + y} = 5 \end{cases}$

2) Giải bất phương trình :  $(2x - 5 - \sqrt{x^2 - x + 25})\sqrt{x^2 - 5x + 6} \leq 0$

3) Giải phương trình  $\sqrt{x^2 - 5x + 6} + \sqrt{x - 3} + \sqrt{x + 21} = \sqrt{x^2 + 19x - 42}$

**Câu 3. (1,0 điểm)**

Bảng giá cước taxi Mai Linh như sau: 10.000 đ cho 0,6km đầu tiên, 13.000 đ/km cho đoạn tiếp theo từ 0,6 km cho tới 25km và 11.000đ /km cho đoạn tiếp theo từ 25km trở đi.

a) Hãy thiết lập hàm số  $f(x)$  để tính giá tiền phải trả cho quãng đường đi  $x$  km.

b) Bạn An sau khi xuống xe đã trả tài xế số tiền là 371.200 đ. Hỏi quãng đường bạn An đã đi là bao nhiêu?

**Câu 4. (3,0 điểm)**

1) Cho tam giác ABC. Gọi D, E lần lượt là các điểm thỏa mãn:  $\overline{BD} = \frac{2}{3}\overline{BC}$ ;  $\overline{AE} = \frac{1}{4}\overline{AC}$ . Tìm vị trí của điểm K trên AD sao cho 3 điểm B, K, E thẳng hàng.

2) Cho tam giác ABC cân tại A, kẻ đường cao AH. Kẻ HK vuông góc với AC tại K và M là trung điểm HK. Chứng minh rằng đường thẳng AM vuông góc với đường thẳng BK.

3) Cho hình thang ABCD, (AD song song BC), M là trung điểm CD và P, Q là trung điểm BM, AM. Gọi CP cắt DQ tại N. Chứng minh rằng điểm N nằm bên trong hoặc trên cạnh tam giác AMB  $\Leftrightarrow \frac{1}{3} \leq \frac{BC}{AD} \leq 3$

**Câu 5. (1,0 điểm)**

Cho các số thực dương a, b, c. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức

$$A = \sqrt[3]{\frac{a^2}{(b+c)^2 + 5bc}} + \sqrt[3]{\frac{b^2}{(a+c)^2 + 5ac}} + \sqrt[3]{\frac{c^2}{(a+b)^2 + 5ab}}$$

# ĐÁP ÁN ĐỀ THI THÁNG LẦN 3 LỚP 10 TOÁN

Năm học 2021-2022

## Câu 1. (2,0 điểm)

1) Tìm tất cả các giá trị của tham số  $m$  để hàm số sau có tập xác định là  $\mathbb{R} : y = \frac{2015x + 2016}{(m-1)x^2 + 2(m-1)x + 4}$

2) Cho  $a, b \in \mathbb{R}$  và  $a > 0$ . Xét hai hàm số  $f(x) = 2x^2 - 4x + 5$  và  $g(x) = x^2 + ax + b$ . Tìm tất cả các giá trị của  $a$  và  $b$  biết giá trị nhỏ nhất của  $g(x)$  nhỏ hơn giá trị nhỏ nhất của  $f(x)$  là 8 đơn vị và đồ thị của hai hàm số trên có đúng một điểm chung.

### Lời giải:

1) Hàm số đã cho xác định trên  $\mathbb{R}$  nếu  $(m-1)x^2 + 2(m-1)x + 4 \neq 0 \forall x$  hay phương trình  $(m-1)x^2 + 2(m-1)x + 4 = 0$  vô nghiệm.

Với  $m = 1$  thì phương trình đã vô nghiệm

Với  $m \neq 1$  thì phương trình vô nghiệm khi và chỉ khi

$$\Delta' = (m-1)^2 - 4(m-1) < 0 \Leftrightarrow (m-1)(m-5) < 0 \Leftrightarrow 1 < m < 5$$

Vậy tập các giá trị  $m$  thỏa mãn đề bài là  $[1, 5)$

2) Hàm số  $f(x) = 2x^2 - 4x + 5 = 2(x-1)^2 + 3$  có giá trị nhỏ nhất bằng 3 nên hàm số  $g(x)$  đạt giá trị nhỏ nhất là  $-5$ , tức là  $-\frac{a^2 - 4b}{4} = -5$  (1)

Hai đồ thị có đúng 1 điểm chung khi và chỉ khi phương trình  $2x^2 - 4x + 5 = x^2 + ax + b$  có đúng 1 nghiệm

Phương trình trên tương đương  $x^2 - (a+4)x + 5 - b = 0$ , có đúng 1 nghiệm chỉ khi

$$\Delta = (a+4)^2 - 4(5-b) = 0$$
 (2)

Giải hệ (1) và (2) và chú ý  $a > 0$  được  $a = 2$  và  $b = -4$

## Câu 2. (3,0 điểm)

1) Giải hệ phương trình 
$$\begin{cases} x(3x-7y+1) = -2y(y-1) \\ \sqrt{x+2y} + \sqrt{4x+y} = 5 \end{cases}$$

2) Giải bất phương trình:  $(2x-5-\sqrt{x^2-x+25})\sqrt{x^2-5x+6} \leq 0$

3) Giải phương trình  $\sqrt{x^2-5x+6} + \sqrt{x-3} + \sqrt{x+21} = \sqrt{x^2+19x-42}$

### Lời giải:

1) 
$$\begin{cases} x(3x-7y+1) = -2y(y-1) & (1) \\ \sqrt{x+2y} + \sqrt{4x+y} = 5 & (2) \end{cases}$$

Điều kiện:  $x+2y \geq 0; 4x+y \geq 0$

$$(1) \Leftrightarrow 3x^2 - 7xy + x + 2y^2 - 2y = 0 \Leftrightarrow (x-2y)(3x-y+1) = 0$$

+) Với  $x = 2y$ , thế vào (2) ta được:  $\sqrt{4y} + \sqrt{9y} = 5 \Leftrightarrow y = 1$ . Ta được nghiệm  $(x, y) = (2, 1)$

+) Với  $x = \frac{y-1}{3} \Leftrightarrow y = 1 + 3x$ . Thế vào (2) được

$$\sqrt{7x+2} + \sqrt{7x+1} = 5. \text{ Từ đó được } x = \frac{17}{25} \text{ và } y = \frac{76}{25}$$

Vậy tập nghiệm của hệ phương trình là:  $S = \{(2, 1); (\frac{17}{25}; \frac{76}{25})\}$

$$2) (2x-5-\sqrt{x^2-x+25})\sqrt{x^2-5x+6} \leq 0$$

Điều kiện  $x \in (-\infty, 2] \cup [3, +\infty)$

Xét  $x = 2$  hoặc  $x = 3$  hiển nhiên thỏa mãn

Xét  $x < 2$  hoặc  $x > 3$ , bất phương trình tương đương với:  $2x-5 \leq \sqrt{x^2-x+5}$

Với  $x < 2$ , thỏa mãn

Với  $x > 3$ , bất phương trình tương đương với:  $(2x-5)^2 \leq x^2-x+25 \Leftrightarrow 3x^2-19x \leq 0$

Hay  $0 \leq x \leq \frac{19}{3}$ . Kết hợp với  $x > 3$  được  $3 < x \leq \frac{19}{3}$

Vậy tập nghiệm của bất phương trình là  $T = (-\infty, 2] \cup [3, \frac{19}{3}]$

$$3) \sqrt{x^2-5x+6} + \sqrt{x-3} + \sqrt{x+21} = \sqrt{x^2+19x-42}$$

Điều kiện:  $x \geq 3$

Phương trình  $\Leftrightarrow \sqrt{x-3}(\sqrt{x-2}+1)^2 = \sqrt{x+21}(x-3) \Leftrightarrow x = 3$  hoặc  $(\sqrt{x-2}+1)^2 = \sqrt{(x+21)(x-3)}$  (1)

Giải (1): Đặt  $\sqrt{x-2} = t \rightarrow t^2 = x-2 \rightarrow x = t^2+2$  và  $t \geq 1$

Phương trình (1) trở thành

$$(t+1)^2 = \sqrt{(t^2+23)(t^2-1)} \Leftrightarrow (t+1)^4 = (t^2+23)(t^2-1)$$

$$\Leftrightarrow 4t^3 - 16t^2 + 4t + 24 = 0 \Leftrightarrow t^3 - 4t^2 + t + 6 = 0$$

$$\Leftrightarrow t = 2 \text{ hoặc } t = 3.$$

Từ đó được  $x = 6$  hoặc  $x = 11$ .

Vậy tập nghiệm của phương trình là  $S = \{3, 6, 11\}$

**Câu 3. (1,0 điểm)**

Bảng giá cước taxi Mai Linh như sau: 10.000 đ cho 0,6km đầu tiên, 13.000 đ/km cho đoạn tiếp theo từ 0,6 km cho tới 25km và 11.000đ /km cho đoạn tiếp theo từ 25km trở đi.

a) Hãy thiết lập hàm số  $f(x)$  để tính giá tiền phải trả cho quãng đường đi  $x$  km .

b) Bạn An sau khi xuống xe đã trả tài xế số tiền là 371.200 đ. Hỏi quãng đường bạn An đã đi là bao nhiêu?

**Lời giải:**

$$a) f(x) = \begin{cases} 10 & \text{khi } x \in (0; \frac{3}{5}] \\ 10 + (x - \frac{3}{5}) \cdot 13 & \text{khi } x \in (\frac{3}{5}; 25] \\ 10 + (25 - \frac{3}{5}) \cdot 13 + (x - 25) \cdot 11 = 327,2 + (x - 25) \cdot 11 & \text{khi } x > 25 \end{cases} \quad (\text{đơn vị nghìn đồng})$$

b) Do  $371,2 > 327,2$  nên  $x > 25$ . Vì thế  $327,2 + (x - 25) \cdot 11 = 371,2$ , ta được  $x = 29$ .

Vậy bạn An đã đi 29 km

**Câu 4. (3,0 điểm)**

1) Cho tam giác ABC. Gọi D,E lần lượt là các điểm thỏa mãn:  $\overrightarrow{BD} = \frac{2}{3}\overrightarrow{BC}; \overrightarrow{AE} = \frac{1}{4}\overrightarrow{AC}$ . Tìm vị trí của điểm K trên AD sao cho 3 điểm B,K,E thẳng hàng.

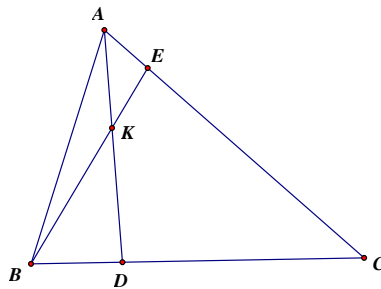
2) Cho tam giác ABC cân tại A, kẻ đường cao AH. Kẻ HK vuông góc với AC tại K và M là trung điểm HK. Chứng minh rằng đường thẳng AM vuông góc với đường thẳng BK.

3) Cho hình thang ABCD, (AD song song BC), M là trung điểm CD và P,Q là trung điểm BM, AM. Gọi CP cắt DQ tại N. Chứng minh rằng điểm N nằm bên trong hoặc trên cạnh tam giác AMB khi và chỉ khi

$$\frac{1}{3} \leq \frac{BC}{AD} \leq 3$$

**Lời giải:**

$$1) \text{ Ta có } \overrightarrow{AD} = \frac{1}{3}\overrightarrow{AB} + \frac{2}{3}\overrightarrow{AC} \text{ và } \overrightarrow{BE} = -\overrightarrow{AB} + \frac{1}{4}\overrightarrow{AC}$$

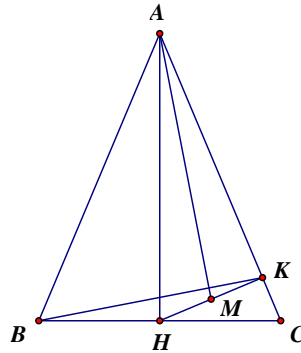


$$\text{Đặt } \overrightarrow{AK} = k\overrightarrow{AD} \text{ thì } \overrightarrow{BK} = -\overrightarrow{AB} + k\overrightarrow{AD} = \left(\frac{k}{3} - 1\right)\overrightarrow{AB} + \frac{2k}{3}\overrightarrow{AC}$$

$$\text{Vậy B,E,K thẳng hàng khi và chỉ khi } \frac{\frac{k}{3} - 1}{-1} = \frac{\frac{2k}{3}}{\frac{1}{4}}. \text{ Giải phương trình ta được } k = \frac{1}{3}.$$

Vậy K trên AD sao cho  $\overrightarrow{AK} = \frac{1}{3}\overrightarrow{AD}$

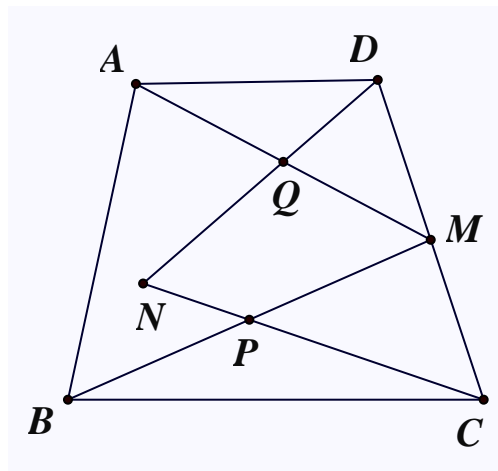
2)



$$\begin{aligned} \text{Ta có } 2\overrightarrow{AM} \cdot \overrightarrow{BK} &= (\overrightarrow{AH} + \overrightarrow{AK})(\overrightarrow{BH} + \overrightarrow{HK}) \\ &= 0 + \overrightarrow{AH} \cdot \overrightarrow{HK} + \overrightarrow{AK} \cdot \overrightarrow{KC} + 0 \\ &= \overrightarrow{KH} \cdot \overrightarrow{HK} + \overrightarrow{AK} \cdot \overrightarrow{KC} \\ &= -KH^2 + AK \cdot KC = 0 \end{aligned}$$

Vậy  $AM \perp BK$

3)



Giả sử  $\overrightarrow{AD} = k\overrightarrow{BC}, k > 0$ .

+) Nếu  $k=1$ , nghĩa là ABCD là hình bình hành. Dễ có N là trung điểm AB

+) Nếu k khác 1. Kí hiệu  $\overrightarrow{MX} = X$  thì ta có:  $D - A = k(C - B), C + D = 0, Q = \frac{1}{2}A, P = \frac{1}{2}B$

Giả sử  $\overrightarrow{CN} = x\overrightarrow{CP} \leftrightarrow N - C = x(P - C)$

Ta có:  $-C - A = k(C - B)$  nên  $C(k+1) = kB - A$  nên  $C = \frac{kB - A}{k+1}$

$$\text{Vậy } N = \frac{1}{2}xB - (x-1)C = \frac{1}{2}xB - (x-1)\frac{k}{k+1}B + (x-1)\frac{1}{k+1}A \quad (*)$$

$$\begin{aligned} \text{Suy ra: } \overline{DN} &= N - D = N + C = \left(\frac{1}{2}x - (x-1)\frac{k}{k+1} + \frac{k}{k+1}\right)B + (x-1-1)\frac{1}{k+1}A \\ &= \left(\frac{1}{2}x - (x-2)\frac{k}{k+1}\right)B + (x-2)\frac{1}{k+1}A \end{aligned}$$

$$\text{Mà } \overline{DQ} = Q - D = \frac{1}{2}A + C = \left(\frac{1}{2} - \frac{1}{k+1}\right)A + \frac{k}{k+1}B$$

$$\text{Do } \overline{DN} \text{ và } \overline{DQ} \text{ cùng phương nên } \frac{\frac{x-2}{k+1}}{\frac{1}{2} - \frac{1}{k+1}} = \frac{\frac{1}{2}x - (x-2)\frac{k}{k+1}}{\frac{k}{k+1}} \Leftrightarrow \frac{(k+1)x - 2k(x-2)}{2k} = \frac{2(x-2)}{k-1}$$

$$\Leftrightarrow (kx + x - 2kx + 4k)(k-1) = 4kx - 8k \Leftrightarrow (-kx + x + 4k)(k-1) = 4kx - 8k$$

$$\Leftrightarrow [(k-1)x - 4k](k-1) = 8k - 4kx \Leftrightarrow (k-1)^2x - 4k(k-1) = 8k - 4kx$$

$$\Leftrightarrow [(k-1)^2 + 4k]x = 8k + 4k(k-1) \Leftrightarrow (k+1)^2x = 4k(k+1)$$

$$\text{Ta được } x = \frac{4k}{k+1} \text{ nên } x-1 = \frac{3k-1}{k+1} \text{ và } \frac{1}{2}x - (x-1)\frac{k}{k+1} = \frac{k(3-k)}{(k+1)^2}$$

$$\text{Thay vào (*) được: } N = \frac{1}{2}xB - (x-1)C = \frac{1}{2}xB - (x-1)\frac{k}{k+1}B + (x-1)\frac{1}{k+1}A \quad (*)$$

$$\text{Hay } N = \frac{k(3-k)}{(k+1)^2}B + \frac{3k-1}{(k+1)^2}A$$

$$\text{Rõ ràng } N \text{ nằm trong tam giác } AMB \text{ khi và chỉ khi } \begin{cases} \frac{k(3-k)}{(k+1)^2} \geq 0 \\ \frac{3k-1}{(k+1)^2} \geq 0 \\ \frac{k(3-k)}{(k+1)^2} + \frac{3k-1}{(k+1)^2} \leq 1 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} k \leq 3 \\ k \geq \frac{1}{3} \\ (k-1)^2 \geq 0 \end{cases}$$

Hay  $\frac{1}{3} \leq k \leq 3$ . Điều phải chứng minh.

### Câu 5. (1,0 điểm)

Ta có  $(b+c)^2 \leq 2(b^2+c^2)$ . Suy ra  $(b+c)^2 + 5bc \leq (b+2c)(c+2b)$

$$\text{nên } \frac{a^2}{(b+c)^2 + 5bc} \geq \frac{a^2}{(b+2c)(c+2b)} = \frac{a^3}{a(b+2c)(c+2b)}$$

$$\text{Mặt khác } \sqrt[3]{\frac{a(b+2c)(c+2b)}{9}} \leq a + \frac{b+2c}{3} + \frac{c+2b}{3} = a+b+c \text{ nên } \sqrt[3]{\frac{a^2}{(b+c)^2 + 5bc}} \geq \sqrt[3]{3} \cdot \frac{a}{(a+b+c)}$$

Tương tự ta có  $\sqrt[3]{\frac{b^2}{(a+c)^2+5ac}} \geq \sqrt[3]{3} \cdot \frac{b}{(a+b+c)}$  và  $\sqrt[3]{\frac{c^2}{(a+b)^2+5ab}} \geq \sqrt[3]{3} \cdot \frac{c}{(a+b+c)}$

Cộng theo về các bất đẳng thức cùng chiều trên ta được

$A \geq \sqrt[3]{3}$ . Dấu bằng xảy ra khi và chỉ khi  $a = b = c$

Vậy giá trị nhỏ nhất của A bằng  $\sqrt[3]{3}$  đạt được khi  $a=b=c$